

I. Look at the list of words on page 45 (Unit 2- Amazing jobs) and complete the table

Word	N/V/Adj	Meaning	Sentence
	N	Cuộc phiêu lưu	
	N	Nghề nghiệp	
	V	Xem xét, cân nhắc	
	N	An ninh, an toàn	
	N	Lợi ích	
	N	Sự ổn định	
	V	Chấp nhận rủi ro	
	N	Lũ lụt	
	N	Cổ vật	
	V	Khám phá	
	N	Sự nghiệp	
	N	Nhà khảo cổ học	
	N	Biểu tượng	
	N	Cộng đồng	

explore	career	clue	archaeologist	adventure
profession	consider	take risks	flood	artifact
security	benefit	success	stability	symbol
extreme	commute	advisor	microscopic	community